

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **15/2022/HS-PT**  
Ngày: 05-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bé

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Mỹ Giang

Ông Trần Mười

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Việt Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Công Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo Đỗ Tấn H, Đỗ Tấn T do có kháng cáo của các bị cáo và các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2021/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1/ Họ và tên: **Đỗ Tấn H**, sinh ngày 28/3/2000 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn CTT, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Tấn T và bà Trương Thị L, Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Đỗ Tấn T**, sinh ngày 05/10/1976 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn CTT, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Tấn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Trương Thị L; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

- Bà Trương Thị L1, sinh năm 1958, có mặt;

Trú tại: Thôn CTT, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi

- Bà Trương Thị H, sinh năm 1979, có mặt;

- Ông Trương Quang B, sinh năm 1982, có mặt;

- Ông Nguyễn K, sinh năm 1978; vắng mặt;

Ông Nguyễn K ủy quyền cho bà Trương Thị H, bà H có mặt.

Cùng trú tại: thôn CTN, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị L1, Trương Thị L, Trương Thị H, Trương Quang B là con ruột ông Trương Quang S, sinh năm 1931, ở thôn CTN, xã BC, huyện BS.

Vào năm 2010, vợ chồng ông Trương Quang S cho bà L làm nhà trên thửa đất của vợ chồng ông ở xóm TL, Thôn CTT, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi với diện tích là 150m<sup>2</sup>. Vợ chồng bà L xây dựng ngôi nhà trên thửa đất nói trên nhưng không đúng vị trí đã cho dẫn đến giữa vợ chồng bà L xảy ra mâu thuẫn với ông S và các anh chị em ruột còn lại.

Năm 2019, anh chị em ruột của bà L xây bờ tường rào bằng gạch không nung trên thửa đất này nhưng đến ngày 25/8/2019 bờ tường rào này bị đập phá, nghi ngờ bà L là người đập phá (bờ tường rào có chiều dài 16,35m; chiều cao 1,1m, chiều rộng 10cm, xây gạch không nung (loại gạch 02 lỗ có KT(20 x 14 x 10)cm), không tô xi măng, có 07 trụ bê tông KT(10 x 11 x 150)cm, được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BS kết luận trị giá: 3.270.000 đồng) nên khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/8/2019, bà L1 đến nhà bà L ở chợ Dốc Thôn CTT, xã BC, huyện BS nói chuyện.

Khi đến nơi, bà L không có nhà, bà gặp chồng của bà L là Đỗ Tấn T đang ở nhà nên giữa hai bên cãi vã, T gọi điện thoại nói bà L về. Một lúc sau, bà L về đến nhà thì xảy ra cãi vã và dẫn đến xô xát. Bà L1 lấy 01 thùng sắt (loại dùng đốt giấy) trong sân nhà bà L và ném vào hè nhà làm hư hỏng thùng sắt nhưng không gây thương tích cho ai. Khi đó, T và con trai là Đỗ Tấn H, trong nhà chạy ra tham gia xô xát với bà L1. Cùng lúc này, bà H là em ruột bà L1 đến thấy vậy nên tham gia cùng bà L1 xô xát với gia đình bà L. Khi đó, một số người dân đến can ngăn nên bà L1, bà H ra ngoài đường đứng thì bà L lấy 01 cục than củi chọi trúng trán bà H gây thương tích, chảy máu nên bà L1 đưa bà H vào hè nhà bà L nằm thì bà L ra đóng và khóa cửa cổng sắt.

Ngay sau đó, Nguyễn K là chồng của bà Trương Thị H và ông B là em ruột của bà H nghe tin nên đến nhà bà L. Khi đến, ông B và ông K trèo qua cổng sắt để vào nhà bà L thì bà L tri hô “Anh T ơi, thằng K nó vào đánh tôi” thì T và H từ trong nhà chạy ra sân, H cầm 01 đoạn cây sắt dài khoảng 50cm còn T cầm đoạn cây sắt bù lon dài 38,5cm chạy ra, thì T bị ông B cầm 01 thùng nhựa đánh và bà H cầm 01 thùng nhựa chụp vào đầu Tây. Sau đó, T dùng tay hất được thùng nhựa ra và cùng với H cầm hung khí có đặc điểm nêu trên xô xát và gây thương tích cho bà H, ông B, ông K và bà L1. Trong đó, H dùng cây sắt đánh trúng đầu ông K. Ngay sau đó, một số người dân xô đẩy ngã cổng sắt nhà bà L và đưa bà H, ông B, ông K đến Trạm Y tế xã BC cấp cứu, sau đó bà L1 cùng những người trên được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi điều trị. Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã BC đến hiện trường lập hồ sơ ban đầu và tạm giữ 01 cây bù lon sắt.

Ngày 29/8/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với:

Trương Thị L1: 01 vết thương vùng trán – thái dương phải KT(2,5 x 0,1)cm, còn chỉ khâu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Trương Thị H: 01 vết thương vùng trán, còn khâu chỉ 01%; 01 vết thương vùng đỉnh đầu trái, còn chỉ khâu: 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Trương Quang B: 01 vết thương vùng đỉnh đầu trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Nguyễn K: 01 vết thương vùng đỉnh đầu trái KT(6 x 0,2)cm, còn chỉ khâu: 03%; 01 vết thương cẳng chân phải KT(2 x 0,1)cm, còn chỉ khâu: 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%.

Ngày 03/4/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích bổ sung của Trương Thị L1 như sau: Rạn xương bánh chè phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2021/HS-ST ngày 30/8/2021, Tòa án nhân dân huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Tấn H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Đỗ Tấn H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2021).

2. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Tấn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Đỗ Tấn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2021).

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật dân sự và điều 48 Bộ luật hình sự. Tuyên buộc:

Các bị cáo Đỗ Tấn H và Đỗ Tấn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại Trương Thị H, Trương Thị L1, Nguyễn K, Trương Quang B tổng cộng số tiền 41.730.000 đồng (Bốn mươi một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Cụ thể, mỗi bị cáo Đỗ Tấn H và Đỗ Tấn T có nghĩa vụ bồi thường như sau:

Bồi thường cho bà Trương Thị H số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

Bồi thường cho bà Trương Thị L1 số tiền 6.965.000 đồng (Sáu triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng);

Bồi thường cho ông Nguyễn K số tiền 4.602.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm lẻ hai nghìn đồng);

Bồi thường cho ông Trương Quang B số tiền 4.298.000 đồng (Bốn triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng);

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/9/2021, các bị cáo Đỗ Tấn H, Đỗ Tấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin giảm tiền bồi thường.

Ngày 09/9/2021 các bị hại kháng cáo yêu cầu không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, tăng hình phạt, áp dụng hình phạt tù và tăng bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, ông Trương Quang B thay đổi nội dung kháng cáo yêu cầu xét xử các bị cáo về tội giết người.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Tấn H, Đỗ Tấn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, những người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo: Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Tấn H 07 (bảy) tháng tù, bị cáo Đỗ Tấn T 08 (tám) tháng tù, nhưng cho 02 bị cáo hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại về phần hình phạt.

Đối với kháng cáo về phần dân sự của bị cáo và bị hại: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo bồi thường cho những người bị hại các khoản tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ, hợp lý và đúng quy định. Riêng đối với thương tích của bà Trương Thị H, bà H bị thương tích 03%, trong đó có thương tích 01% là do bà Trương Thị L gây nên, Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bà Trương Thị L liên đới với các bị cáo bồi thường cho bà Trương Thị H là không đúng. Tuy nhiên, vì bà Trương Thị L và bị cáo Đỗ Tấn T là vợ chồng, dùng tài sản chung của vợ chồng bồi thường cho bà, nên tại phiên tòa, bà Trương Thị H đồng ý để các bị cáo bồi thường mà không buộc bà Trương Thị L bồi thường, do đó ghi nhận sự tự nguyện của các bên. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và bị hại, giữ nguyên phần bồi thường dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và các bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo Đỗ Tấn H, Đỗ Tấn T thấy rằng:

Xuất phát từ mâu thuẫn gia đình trong việc tranh chấp đất đai, ngày 26/8/2019 tại nhà các bị cáo Đỗ Tấn H, Đỗ Tấn T ở chợ Dốc, Thôn CTT, xã BC, huyện BS, giữa các bị cáo, bà Trương Thị L với các bị hại Trương Thị L1, Trương Thị H, Trương Quang B, Nguyễn K xảy cãi vã, xô xát với nhau. Các bị cáo mỗi người cầm 1 đoạn cây sắt là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho các bị hại với tỷ lệ thương tích: Trương Thị L1 06%, Trương Thị H 03%, Trương Quang B 03%, Nguyễn K 04%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Tấn H, Đỗ Tấn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, người bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đỗ Tấn H, Đỗ Tấn T: Đối với bị cáo Đỗ Tấn T, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo cho rằng bị cáo không gây thương tích cho các bị hại, bị cáo chỉ nhảy vào can ngăn. Tuy nhiên, căn cứ lời khai bị hại, người làm chứng, căn cứ các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và căn cứ vào diễn biến vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo có dùng đoạn cây sắt bù lon dài 38,5cm gây thương tích cho các bị hại. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự, riêng bị cáo Đỗ Tấn H có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Tấn H 07 tháng tù, Đỗ Tấn T 08 tháng tù, nhưng cho các bị cáo hưởng án treo là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[2.2] Đối với kháng cáo của các bị hại yêu cầu không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, tăng hình phạt và không cho các bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đỗ Tấn H thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình nộp 30.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án để bồi thường một phần thiệt hại cho những người bị hại. Việc người bị hại yêu cầu không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo cho bị cáo Đỗ Tấn H, không áp dụng tình tiết bồi thường thiệt hại cho các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Do đó, không chấp nhận yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo của những người bị hại.

[2.3] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường của các bị hại: Theo quy định của pháp luật, người bị thiệt hại yêu cầu bồi thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra, mức yêu cầu bồi thường và phải có chứng từ hoặc giấy biên nhận hợp lệ về các khoản chi phí hợp lý, về thu nhập của người bị thiệt hại. Tuy nhiên, Trong quá trình giải quyết vụ án, những người bị hại không cung cấp được các tài liệu chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét và tính các khoản bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tương ứng với thương tích của từng người bị hại gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất của người bị hại; chi phí hợp lý và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Xét thấy các khoản bồi thường và mức bồi thường mà Toà án cấp sơ thẩm đã tính là đầy đủ và hợp lý theo quy định của pháp luật. Đồng thời, tại cấp phúc thẩm, những người bị hại cũng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường của những người bị hại.

[2.4] Đối với kháng cáo yêu cầu giảm bồi thường của các bị cáo: Như đã phân tích tại mục [2.3], Tòa án cấp sơ thẩm đã tính đầy đủ và hợp lý các khoản bồi thường theo quy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Đối với bà Trương Thị L, bà L có dùng 1 cục than ném trúng vào trán của bà H gây thương tích 01% cho bà H. Tuy nhiên, quá trình điều tra không thu giữ, không xác định được cục than củi này nên không đủ căn cứ xác định đó có phải là hung khí nguy hiểm hay không. Đồng thời, khi bà L gọi bị cáo Đỗ Tấn T ra là mục đích nhờ can ngăn, không có sự bàn bạc thống nhất trước với các bị cáo, nên bà L không đồng phạm với các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà L là có căn cứ. Tuy không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Trương Thị L, nhưng bà L phải có trách nhiệm liên đới cùng các bị cáo bồi thường thiệt hại cho bà Trương Thị H. Tại phiên tòa, bà Trương Thị H không yêu cầu bà L liên đới bồi thường, các bị cáo cũng thống nhất dùng tài sản chung để thay bà L bồi thường cho bà H. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện, thống nhất của các bên.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Tấn H, Đỗ Tấn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Những người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Tấn H, Đỗ Tấn T và những người bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tấn H 07 (bảy) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2021).

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tấn T 08 (tám) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2021).

Giao các bị cáo Đỗ Tấn H, Đỗ Tấn T cho Ủy ban nhân dân xã BC, huyện

BS, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về dân sự: Căn cứ vào điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật dân sự và điều 48 Bộ luật hình sự. Tuyên buộc:

Các bị cáo Đỗ Tấn H và Đỗ Tấn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho những người bị hại tổng cộng số tiền 41.730.000 đồng (Bốn mươi một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Cụ thể:

Bồi thường cho bà Trương Thị H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

Bồi thường cho bà Trương Thị L1 số tiền 13.930.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng);

Bồi thường cho ông Nguyễn K số tiền 9.204.000 đồng (Chín triệu hai trăm lẻ bốn nghìn đồng);

Bồi thường cho ông Trương Quang B số tiền 8.596.000 đồng (Tám triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng);

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) do bà Trương Thị L nộp thay cho hai bị cáo Đỗ Tấn H và Đỗ Tấn T tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BS theo Biên lai thu tiền số AA/2010/05232 ngày 11/3/2021 để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Các bị cáo Đỗ Tấn H, Đỗ Tấn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Những người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm



4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- CA, TAND huyện BS (02 bản);
- VKSND, THADS huyện BS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký, đóng dấu)**

**Trần Thị Bé**